Trong thành phố, cuộc tấn công lớn của quân Đức đã đuối hẳn vào cuối tháng 10 vì mệt mỏi và thiếu đạn dược. Đợt tấn công cuối cùng của Sư đoàn bộ binh số 79 đánh vào nhà máy Tháng Mười Đỏ đã bị bẻ gãy vào ngày 1 tháng 11 dưới hỏa lực mạnh mẽ của pháo binh từ bên kia sông Volga. “Hiệu quả hỏa lực pháo ồ ạt của địch làm suy yếu đáng kể sức mạnh của sư đoàn”, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 ghi nhận. Sư đoàn bộ binh số 94 đánh vào ổ đề kháng phía bắc ở Spartakovka cũng phải dừng lại.

“Trong hai ngày cuối cùng”, báo cáo gửi về Moskva ngày 6 tháng 11 viết, “địch đã thay đổi chiến thuật. Có thể là do tổn thất nặng nề sau ba tuần vừa rồi, chúng đã thôi không dùng các đội hình lớn nữa”. Trong khu vực Tháng Mười Đỏ, quân Đức chuyển sang “đánh thăm dò tìm điểm yếu trong các trung đoàn của ta”. Nhưng “những cuộc tấn công bất ngờ” mới đó cũng không thành công hơn các đợt trước có bắn phá dọn đường.

Cũng trong tuần đầu của tháng 11, quân Đức bắt đầu “dùng kẽm gai chặn hết cửa sổ và các lỗ đạn pháo” trong những ngôi nhà họ cố thủ đề phòng bị ném lựu đạn. Để phá những vật cản đó, Tập đoàn quân số 62 cần đến pháo cỡ nhỏ mà hiện đang thiếu và việc vận chuyển qua sông Volga ngày càng khó hơn. Những người lính Hồng quân bèn chế ra những cái móc cho lựu đạn để móc vào lớp rào.

Lực lượng Soviet đã chống trả bằng mọi cách có thể vào đầu tháng 11. Tàu pháo của giang đoàn Volga, một số có gắn tháp pháo của T-34 trên boong trước, bắn vào Sư đoàn tăng số 16 ở Rynok. Và “những trận ném bom đêm dữ dội của địch” lại tiếp tục làm suy yếu sức chống chọi của lính Đức.

\* \* \*

“Suốt một dải *Ostfront*” Groscurth viết cho người anh vào ngày 7 tháng 11, “hôm nay bọn em chờ một trận tổng tấn công để kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười”. Nhưng kỷ niệm lần thứ 25 chỉ giới hạn ở mức địa phương đối với lính Hồng quân “vượt chỉ tiêu đăng ký tiêu diệt Fritz trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa”. Các đoàn viên Komsomol được chờ đợi hoàn thành chỉ tiêu của mình. Ở Tập đoàn quân số 57, chủ nhiệm chính trị báo cáo, “trong số 1.697 đoàn viên Komsomol vẫn còn 678 người chưa giết được tên Đức nào”. Mấy người này chắc sẽ mệt lắm đây.

Một vài kiểu kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười không được nhà chức trách đồng tình. Một tiểu đoàn trưởng cùng viên phó của mình đưa quân tiếp viện đến cho Sư đoàn súng trường số 45 đã “say khướt” và “biến mất dạng tới 13 giờ liền”. Tiểu đoàn bị bỏ lại vật vờ trên bờ đông sông Volga. Một số sư đoàn của Phương diện quân Stalingrad còn chẳng có gì mấy để ăn mừng vì tiêu chuẩn vodka đặc biệt không được chuyển tới hoặc tới quá muộn. Một số đơn vị hôm đó còn không nhận được cả suất ăn.

Nhiều binh sĩ không có vodka đành phải liều mạng dùng các chất nguy hiểm. Trường hợp tệ nhất, tác hại chưa thấy rõ ngay. Vào đêm sau ngày lễ, 28 lính Sư đoàn súng trường số 248 đã chết trên đường ngoài thảo nguyên Kalmyk. Trợ giúp y tế không thấy đâu và không ai nhận là mình biết chuyện gì. Các sĩ quan thì làm như họ chết vì lạnh và kiệt sức trên đường hành quân. Nhưng ban đặc biệt NKVD thì nghi ngờ, tiến hành mổ 24 tử thi. Nguyên nhân tử vong được xác định là dùng quá nhiều “chất lỏng phòng hóa”. Những người lính này đã uống một lượng lớn dung dịch vốn được pha chế để uống một lượng rất nhỏ khi bị tấn công bằng hơi độc. Thứ dung dịch độc hại này hình như có chứa một ít cồn. Một trong những người sống sót đã bị thẩm vấn ở bệnh viện. Anh ta thú nhận rằng có người nói “đó là một loại vang”. NKVD không chịu coi đó là một vụ trộm vật tư quân sự và say xỉn. Vụ này được quy kết là “hành động phá hoại đầu độc binh sĩ”.

\* \* \*

Ngày 8 tháng 11, một ngày sau lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Hitler có một bài phát biểu dài trước “các chiến binh già” Quốc xã tại quán bia Burgerbraukeller[[59]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_59__Burgerbraukeller__quan_bia) ở Munich. Nhiều người ở Tập đoàn quân số 6 đã nghe bài này qua đài phát thanh. “Tôi muốn đến sông Volga”, ông nói với vẻ châm biếm nặng nề, “đến chính xác một nơi, một thành phố cụ thể. Trớ trêu là nó lại mang tên của chính Stalin. Nhưng đừng nghĩ rằng tôi muốn đến chỉ vì lý do đó mà vì nó chiếm một vị trí rất quan trọng… Tôi muốn chiếm lấy nó và các bạn nên biết rằng chúng ta khá ổn, kể như ta đã lấy được rồi! Chỉ còn sót lại vài mẩu nhỏ. Có người hỏi: “Sao không đánh nhanh lên?” Đó là vì tôi không muốn một Verdun thứ hai và chọn dùng các nhóm tấn công nhỏ để làm việc này. Thời gian không quan trọng. Không còn tàu bè nào qua lại Volga. Và đó mới là điểm quyết định!”

Bài nói của ông sánh ngang với những ví dụ điển hình về ngông cuồng bậc nhất trong lịch sử. Quân đoàn châu Phi của Rommel đã phải rút khỏi Alamein về Libya và liên quân Anh-Mỹ vừa đổ bộ dọc theo bờ biển Bắc Phi trong Chiến dịch Ngọn Đuốc. Ribbentrop nhân cơ hội đề nghị tiếp xúc với Stalin thông qua sứ quán Soviet ở Stockholm. “Hitler gạt phắt”, tùy tùng không quân của ông kể lại. “Ông nói đang yếu thế không phải lúc thích hợp để đàm phán với kẻ thù”. Lời khoác lác ngu ngốc về Stalingrad sau lần từ chối đó không đơn thuần là con tin của số phận, cái đó gọi là há miệng mắc quai, sẽ đưa ông tới thảm họa. Kẻ mị dân chính trị trói tay người cầm quân. Những lo sợ tồi tệ nhất của Ribbentrop trong đêm trước Chiến dịch Barbarossa đã sắp được khẳng định.

\* \* \*

Ở Stalingrad tiết đông thực sự đến vào hôm sau, nhiệt độ tụt xuống âm 18°C. Sông Volga vì kích thước của nó nên là một trong những con sông nước Nga đóng băng cuối cùng, thuyền bè bắt đầu không đi lại được. “Những tảng băng va nhau vỡ ra, nghiến sát vào nhau”, Grossman ghi lại, “tiếng lạo xạo như cát trôi có thể nghe được từ khá xa bờ sông”. Đó là thứ âm thanh rùng rợn đối với những người lính trong thành phố.

Đó là thời điểm Chuikov rất lo, ông gọi đó là cuộc chiến trên hai mặt trận: Sông Volga thù địch sau lưng, còn quân thù thì đang tấn công những dải đất hẹp còn lại từ phía trước. Sở Chỉ huy Tập đoàn quân Số 6 biết rõ những khó khăn quân Nga đang phải đối mặt nên lại tập trung hỏa lực vào các bến vượt sông. Một tàu hơi nước của giang đoàn Volga đang chuyển pháo và đạn qua sông bị trúng đạn và mắc cạn trên đáy cát. Một tàu khác đến ngang nó và chuyển tất cả hàng dưới mưa đạn. Các thủy thủ làm việc trong làn nước lạnh giá xem ra cũng sẽ chết như những công binh Pháp ghép cầu phao qua sông Berezina hơn một thế kỷ trước thôi.

“Những mũi xà lan tù to bè chậm chạp nghiến vỡ khoảng trắng bên dưới, còn phía sau chúng những dải nước đen cũng sẽ sớm bị phủ lên một màng băng”. Những con tàu răng rắc dưới sức ép của băng, cáp kéo đứt tung vì quá căng. Việc vượt sông mà trông “giống như thám hiểm Bắc Cực”.

Trong 10 ngày đầu tháng 11, sức ép của quân Đức vẫn duy trì với những đợt tấn công quy mô nhỏ nhưng thường xuyên, đôi khi có cả tăng. Những trận đánh có thể bằng từng nhóm nhỏ nhưng vẫn ác liệt như thường. Một đại đội của Trung đoàn súng trường số 347 cắm chốt cách sông chừng 200 m, chỉ còn lại 9 người khi bị quân Đức tràn lên vào ngày 6 tháng 11, nhưng Đại đội trưởng, Trung úy Andreev đã tập hợp những người còn sống phản công bằng tiểu liên. Một nhóm viện binh vừa đến kịp, chia cắt quân Đức, cứu được điểm qua sông phía bắc của Tập đoàn quân số 62. Quân Nga theo dõi chặt chẽ cung cách dùng pháo hiệu của Đức, bắt chước cách phối màu bằng số pháo hiệu thu được để biến nó thành lợi thế cho mình. Một trung đội trưởng đã lập công bằng cách lừa pháo Đức chuyển làn bắn vào quân nhà đúng lúc nguy kịch nhất.

Với những dải phân tuyến hẹp như vậy thì đào ngũ là phương sách cuối cùng, nhưng bây giờ đến lượt quân Đức tìm cách chạy qua giới tuyến. Ngay giữa khu vực của Sư đoàn súng trường cận vệ số 13, một lính Đức từ trong một ngôi nhà họ đang giữ vọt ra chạy về phía một tòa nhà quân Nga đang cố thủ. Hành động của người này rõ ràng được vài đồng đội ủng hộ vì thấy họ hét ầm lên: “*Rus*! Đừng bắn!” Nhưng khi người kia đã chạy được nửa đường qua dải phân cách thì một lính Nga mới đến đã bắn từ cửa sổ tầng hai trúng anh ta. Người lính Đức bị thương cứ bò tiếp, miệng kêu la: “*Rus*! Đừng bắn!” Người lính Nga bắn tiếp và lần này đã giết chết người kia. Xác anh ta nằm lại đấy cả ngày. Đêm đó, một toán tuần tra Nga bò ra nhưng bên Đức đã cử người ra trước để thu lại vũ khí và giấy tờ. Sau vụ đó, chính quyền Soviet cho rằng “cần phải quán triệt cho bộ đội”, phải “giải thích cho binh lính hiểu rằng họ không nên bắn bừa vào người đào ngũ như vậy”. Binh lính cũng được nhắc nhở về Mệnh lệnh số 55 khuyến khích lính địch đào ngũ bằng cách đối xử tốt với họ. Cũng tại khu vực này “đã có trường hợp lính Đức giơ tay lên để được dính đạn bị thương”. Cục Chính trị lập tức chỉ thị tăng cường tuyên truyền vận động bằng loa phóng thanh và tờ rơi.

\* \* \*

Vào ngày 11 tháng 11, ngay trước khi trời sáng, cuộc tấn công cuối cùng của Đức mở màn. Các nhóm chiến đấu mới thành lập từ các sư đoàn bộ binh số 71, 79, 100, 295, 305 và 389, được tăng cường thêm 4 tiểu đoàn công binh mới, tấn công vào các ổ đề kháng còn lại. Mặc dù các sư đoàn đã thiệt hại nặng nề qua chiến đấu nhưng vẫn là một lực lượng đông đảo.

Một lần nữa những chiếc Stuka của Quân đoàn không quân số 8 lại đánh trước dọn đường, nhưng Tướng Richthofen đã gần như mất hết kiên nhẫn với cái mà ông cho là “suất cơm bữa của lục quân” này. Ngay từ đầu tháng, trong lần gặp Paulus và Seydlitz, ông đã kêu ca rằng “pháo binh không buồn bắn, còn bộ binh thì chả lợi dụng được gì từ những cuộc ném bom của chúng tôi”. Chiến quả ngoạn mục nhất của Luftwaffe là vào ngày 11 tháng 11 đã quật sụm các ống khói nhà máy, nhưng một lần nữa không vùi dập được Tập đoàn quân số 62 trong các chiến hào, boong ke và hầm ngầm.

Lính Sibir của Batyuk chiến đấu quyết liệt để giữ vững bàn đạp của họ trên đồi Mamaev, nhưng bây giờ mũi nhọn chính thọc sâu của địch đã xa hơn lên phía bắc chừng nửa dặm, về phía nhà máy hóa chất Lazur và nơi gọi là “vợt tennis”, một vòng đường sắt và các nhánh đan nhau thành hình giống thế. Lực lượng chính của đợt tấn công này là Sư đoàn bộ binh số 305 và phần lớn các tiểu đoàn công binh đến trợ chiến. Những tòa nhà chủ chốt đã bị chiếm rồi bị quân Nga chiếm lại trong trận đánh dữ dội. Ngày hôm sau, mũi tấn công này đã dừng hẳn.

Xa hơn về phía bắc, lính Sư đoàn súng trường số 138 của Lyunikov, bị cô lập phía sau nhà máy Barrikady, lưng quay ra sông Volga, đã chiến đấu ngoan cường. Họ chỉ còn mỗi súng trường và tiểu liên, khẩu phần hằng ngày chưa đến 50 gam bánh mì khô. Đến tối, máy bay bà già U-2 thả cho mấy túi đạn và đồ ăn, nhưng do va chạm mạnh làm đạn bị hư hại, rất dễ bị kẹt súng.

Đêm 11 tháng 11, Tập đoàn quân số 62 phát động các cuộc tấn công, kể cả Sư đoàn súng trường số 95 ở phía đông nam nhà máy Barrikady. Chủ ý là, theo báo cáo gửi cho Shcherbakov ngày 15 tháng 11, ngăn không cho quân Đức rút ra bảo vệ hai cánh. Điều này trái hẳn với ghi nhận của Chuikov trong hồi ký của mình, trong đó ông quả quyết rằng ông và Ban Tham mưu của mình không hề hay biết gì về cuộc phản công lớn mở màn ngày 19 tháng 11, cho đến khi được bộ chỉ huy Phương diện quân Stalingrad thông báo vào buổi chiều hôm trước.

Tuy nhiên, quân tấn công Soviet gần như ngay lập tức bị hỏa lực dữ dội của Đức chặn lại buộc phải ẩn nấp. Từ 5 giờ sáng ngày 12 tháng 11, “một cơn bão lửa” kéo dài một tiếng rưỡi. Sau đó một lực lượng mạnh bộ binh Đức tấn công, tìm cách chèn như cái nêm vào giữa hai trung đoàn súng trường của Nga. Vào 9 giờ 50 sáng, Đức đưa thêm quân đến, một phần đánh vào các bồn dầu trên bờ sông Volga. Một trong các trung đoàn Soviet đã cố chặn được họ, trong khi các trung đoàn còn lại bao vây chia cắt các tay súng tiểu liên Đức đã kịp thọc sâu vào. Ba xe tăng Đức bốc cháy trong trận đánh liều mạng. Tiểu đoàn đầu tiên của trung đoàn chỉ còn 15 người. Họ tìm mọi cách để giữ một đoạn phòng tuyến chỉ 70 m cách bờ sông cho tới khi một tiểu đoàn khác đến.

Chỉ một người sống sót trong số lính thủy đánh bộ bảo vệ vị trí chỉ huy trung đoàn. Cánh tay phải anh đã dập nát và không thể bắn được nữa. Anh chạy xuống boong ke, nghe thấy không còn lực lượng dự bị nữa, anh bèn lấy lựu đạn nhét đầy trong mũ. “Tôi có thể ném bằng tay trái”, anh giải thích. Gần đó, một trung đội của trung đoàn khác đã chiến đấu đến khi chỉ còn lại 4 người mà đạn thì đã hết sạch. Một thương binh được cử quay lại phía sau với một lời nhắn: “Hãy bắt đầu bắn vào vị trí của chúng tôi. Trước mặt chúng tôi có một toán rất đông bọn phát xít. Vĩnh biệt các đồng chí, chúng tôi sẽ không lùi bước”.

Vị trí tiếp tế của Tập đoàn quân số 62 càng căng hơn vì băng đã trôi xuống. Đoạn gần bờ cần tàu phá băng trước vì băng đóng trước. Ngày 14 tháng 11, tàu hơi nước Spartakovets chở 400 lính cùng 40 tấn hàng hậu cần sang bên hữu ngạn ở ngay phía sau nhà máy Tháng Mười Đỏ, rồi lúc về chở theo 350 thương binh dưới làn đạn, nhưng có thêm vài tàu khác cũng qua được. Đội cứu hộ đứng chờ một bên cả đêm để giúp tàu nào bị kẹt trên băng và trở thành mục tiêu ngon ăn cho pháo Đức. “Nếu họ không làm xong việc”, Richthofen cay độc nhận xét, “khi Volga đang đóng băng và bọn Nga trong Stalingrad đang thiếu thốn trầm trọng thì họ sẽ không bao giờ làm được nữa. Với lại, ngày đang ngắn dần mà thời tiết ngày càng tệ”.

Paulus đang hết sức căng thẳng. Bác sĩ của ông cảnh báo ông sẽ suy sụp nếu cứ tiếp tục không chịu nghỉ ngơi. “Hitler bị ám ảnh bởi tính biểu tượng của Stalingrad”, một trong các sĩ quan tham mưu của Paulus giải thích. “Để quét sạch vài điểm kháng cự cuối cùng trong tháng 11, ông ra lệnh kể cả lính lái tăng cũng phải gom lại như bộ binh để giáng đòn cuối cùng”. Các chỉ huy tăng phát hoảng với kiểu phí phạm điên rồ đó, nhưng họ không thể làm cho Paulus bỏ lệnh được. Cuối cùng, họ dành cố vét hết các lái xe dự bị, đầu bếp, tải thương và lính thông tin - tóm lại là ai cũng được miễn không phải lính lái tăng dày dạn kinh nghiệm của họ - cốt giữ cho sư đoàn mình còn hoạt động. Tổn thất quá lớn trong các trung đoàn tăng sẽ cho thấy là nghiêm trọng nếu không phải là thảm họa chỉ trong vòng vài ngày nữa.

Tướng Seydlitz rất lo. Đến giữa tháng 11, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 nhận thấy rằng “42% số các tiểu đoàn được coi là ‘mất sức chiến đấu’”. Phần lớn các đại đội bộ binh còn chưa tới 50 người và phải nhóm lại. Seydlitz còn lo cả về các sư đoàn tăng số 14 và 24 đang cần chỉnh đốn lại sẵn sàng cho cuộc tấn công mùa đông không tránh khỏi của quân Soviet. Theo quan điểm của ông, cuộc chiến sẽ còn kéo dài đến cuối năm. Chính Hitler cũng thừa nhận với ông trong bữa ăn trưa tại Rastenburg rằng quân Đức nên bắt tay vào chuẩn bị cho “mọi thử thách của mùa đông Nga” ngay từ đầu tháng 10. Quân Đức ở Stalingrad được đặc cách không phải theo chỉ thị chuẩn bị phòng thủ mùa đông, vậy mà ở Munich, Hitler lại khoác lác là thời gian không còn quan trọng.

Thương vong nghiêm trọng nhất là đội ngũ sĩ quan và hạ sĩ quan, chỉ một thiểu số nhỏ cựu binh dày dạn còn lại ở cả hai bên. “Đây không phải bọn Đức mà chúng tôi đánh hồi tháng 8”, một cựu binh Soviet nhận xét. “Và cả chúng tôi cũng đã khác”. Lính tuyến trước của cả hai bên dường như đã cảm nhận rằng những ai giỏi nhất, gan lì nhất luôn chết đầu nước.

Các sĩ quan tham mưu Đức cũng lo tới mùa xuân sang năm. Các tính toán đơn giản cho thấy rằng Đức không thể chịu nổi mức thương vong này lâu hơn. Mọi gợi ý về một cuộc phiêu lưu hào hùng đều trở nên cay đắng. Một cảm giác nhức nhối vế điềm gở đã len vào. Như một biểu tượng của quyết tâm trả thù, một tục lệ mới của Hồng quân ở Stalingrad là khi bắn vĩnh biệt một vị chỉ huy được kính trọng, họ “không bắn lên trời mà bắn vào bọn Đức”.

14

“TẤT CẢ CHO TIỂN TUYẾN!”

Kế hoạch cho Chiến dịch Sao Thiên Vương, cuộc tổng phản công nhắm vào Tập đoàn quân số 6, có thời gian thai nghén dài bất thường khi ta đã biết đến sự nóng nảy ghê gớm của Stalin mùa đông trước. Nhưng lần này khao khát báo thù đã giúp kiềm máu hăng của ông.

Ý tưởng đầu tiên nảy ra vào thứ Bảy 12 tháng 9, ngày Paulus đến gặp Hitler ở Vinnitsa, còn Zhukov thì được triệu về Kremli, sau những cuộc tấn công bất thành vào cánh bắc của Paulus. Tổng Tham mưu trưởng Vasilevsky cũng có mặt. Trong phòng làm việc của Stalin có các chân dung mới được treo của Aleksandr Suvorov, khắc tinh của quân Thổ vào thế kỷ XVIII và chân dung Mikhail Kutuzov, người đã đánh cho Napoleon thua liểng xiểng, Zhukov phải giải thích một lần nữa có gì không ổn. Ông tập trung vào việc ba tập đoàn quân chưa đủ lực lượng bị đưa đi tấn công trong khi thiếu cả pháo và xe tăng.

Stalin hỏi nếu vậy thì cần gì. Zhukov đáp rằng họ cần một tập đoàn quân đầy đủ sức mạnh, được một quân đoàn tăng, ba lữ đoàn thiết giáp và ít nhất 400 khẩu pháo, tất cả được một tập đoàn không quân yểm trợ. Vasilevsky đồng tình. Stalin không nói gì. Ông cầm lên tấm bản đồ có đánh dấu các lực lượng dự bị của *Stavka* và một mình nghiên cứu. Zhukov và Vasilevsky lánh sang một góc phòng. Hai người thì thầm bàn bạc các vấn đề. Họ nhất trí là cần phải tìm ra một giải pháp khác.

Stalin được cái thính tai hơn họ tưởng. “Vậy chứ”, ông hỏi với sang, “giải pháp ‘khác’ là thế nào?” Hai vị tướng quay lại. “Về Bộ Tổng tham mưu đi”, ông bảo họ, “suy nghĩ cho thật kỹ cần làm gì ở khu vực Stalingrad”.

Tối hôm sau Zhukov và Vasilevsky quay lại. Stalin không để phí thời gian. Ông chào hai vị tướng bằng cái bắt tay kiểu dân làm ăn khiến họ ngạc nhiên.

“Rồi, hai đồng chí làm đến đâu rồi nào?” ông hỏi. “Ai báo cáo đây?”

“Ai cũng được”, Vasilevsky đáp. “Chúng tôi có cùng ý kiến”.

Hai vị tướng đã ở lại *Stavka* cả ngày, nghiên cứu các khả năng ước tính xây dựng các tập đoàn quân và các quân đoàn thiết giáp mới trong hai tháng tới. Càng nhìn trên bản đồ vùng lồi của Đức với hai cánh dễ tổn thương, họ càng tin rằng giải pháp duy nhất đáng cân nhắc là cái có thể “thay đổi cục diện chiến lược ở miền nam một cách quyết định”. Zhukov lập luận rằng thành phố Stalingrad phải cầm cự bằng cuộc chiến tiếu hao với một lực lượng vừa đủ để phòng thủ lâu dài. Không được phí phạm bất cứ một đơn vị nào vào những cuộc phản công lẻ tẻ, trừ phi tuyệt đối cần thiết phải kéo địch ra, không để chúng chiếm hết bờ tây sông Volga. Sau đó, khi địch tập trung toàn lực để chiếm thành phố, *Stavka* sẽ bí mật tập kết các tập đoàn quân mới phía sau chiến tuyến cho một trận bao vây tổng lực, dùng những cú thọc sâu vào thật xa phía sau đỉnh vùng lồi.

Stalin mới đầu không tỏ ra nhiệt tình cho lắm. Ông sợ họ để mất Stalingrad và tiếp tục hứng chịu một đòn mất mặt nữa nếu không làm ngay gì đó. Ông đề xuất một phương án thỏa hiệp, đưa các mũi tấn công về gần thành phố hơn, nhưng Zhukov trả lời rằng đại quân của Tập đoàn quân số 6 như vậy cũng gần hơn và có thể được triển khai để đánh vào các mũi tấn công của ta. Rốt cuộc Stalin cũng nhận ra lợi thế của một chiến dịch tham vọng hơn nhiều.

Stalin có ưu điểm hơn hẳn Hitler ở chỗ ông không xấu hổ thấy mình sai. Sau những thảm bại năm 1941, ông không mảy may câu nệ trong việc phục hồi các tư tưởng quân sự bị vùi dập vào những năm 1920 và đầu những năm 1930. Thuyết “chiến dịch thọc sâu” với các đội “xung kích” cơ giới hóa tiêu diệt địch không còn phải giấu giấu giếm giếm như một thứ dị giáo nữa. Trong đêm 13 tháng 9 đó Stalin đã hoàn toàn ủng hộ kế hoạch chiến dịch thọc sâu này. Ông dặn dò hai người bảo đảm “một chế độ bảo mật nghiêm ngặt nhất”. “Không ai ngoài ba chúng ta được biết về nó khi chưa đến lúc”. Cuộc tấn công được gọi là Chiến dịch Sao Thiên Vương.

Zhukov không chỉ giỏi lập kế hoạch, ông còn là người triển khai xuất sắc nhất. Ngay cả Stalin cũng rất ấn tượng với sự quyết liệt mà ông theo đuổi mục tiêu của mình. Zhukov không muốn lặp lại sai lầm hồi đầu tháng 9 trong các cuộc tấn công phía bắc Stalingrad với lực lượng thiếu huấn luyện và trang bị kém. Nhiệm vụ huấn luyện là rất lớn. Một khi các sư đoàn dự bị được thành lập xong, Zhukov và Vasilevsky đưa họ đến các khu vực mặt trận tương đối yên ổn để huấn luyện trong lửa đạn. Việc này vô tình còn làm cho tình báo quân sự Đức lúng túng. Đại tá Reihard Gehlen, đứng đầu Fremde Heere Ost[[60]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_60__Fremde_Heere_Ost__to_chuc_t), người rất năng động nhưng được đánh giá quá cao so với thực lực, bắt đầu nghi ngờ Hồng quân đang chuẩn bị một cuộc tấn công nghi binh lớn nhắm vào Cụm Tập đoàn quân Trung tâm.

Các báo cáo trinh sát và hỏi cung tù binh đều khẳng định cái bướu mà Chiến dịch Sao Thiên Vương nhắm đến là khu vực do quân Romania trấn giữ hai bên cánh Tập đoàn quân số 6. Vào tuần thứ ba của tháng 9, Zhukov cực kỳ bí mật đến thị sát cánh phía bắc vùng lồi của Đức. Aleksandr Glichov, một trung úy thuộc đại đội trinh sát của Sư đoàn súng trường số 221, một đêm nọ được lệnh có mặt tại Sở Chỉ huy Sư đoàn. Tại đó anh thấy có hai chiếc Willy. Một đại tá hỏi han mấy câu rồi bảo anh giao lại khẩu tiểu liên và ngồi lên ghế trước của một trong hai chiếc xe. Nhiệm vụ của anh là đưa một sĩ quan cấp trên đi dọc tiền duyên.

Glichov phải chờ đến nửa đêm mới thấy từ boong ke sở chỉ huy bước ra một người thân hình vạm vỡ, không quá cao, gần như lọt thỏm giữa các vệ sĩ. Vị sĩ quan cấp trên leo lên ghế sau xe không nói một lời. Glichov làm đúng như được dặn, chỉ đường cho tài xế đi từ vị trí chỉ huy này sang vị trí chỉ huy khác dọc mặt trận. Lúc quay về trước rạng đông, người ta trả lại súng và dặn anh quay về sư đoàn mình thông báo nhiệm vụ hoàn thành. Nhiều năm sau chiến tranh anh mới được người chỉ huy cũ nói cho biết vị sĩ quan cấp trên anh tháp tùng đêm hôm đó, đôi khi cách phòng tuyến Đức chỉ 200 m, chính là Zhukov. Một phó tổng tư lệnh có lẽ chẳng cần tới từng vị trí chỉ huy hỏi han về thực địa và lực lượng địch như vậy, “nhưng Zhukov là Zhukov”.

Trong lúc Zhukov bí mật đi thị sát dọc cánh bắc thì Vasilevsky đến thăm các Tập đoàn quân số 64, 57 và 51 ở phía nam Stalingrad. Ông giục họ tấn công lên bên dưới các hồ muối trong thảo nguyên. Ông không cho họ biết lý do thật, đó là thiết lập một khu vực được bảo vệ tốt làm nơi tập kết của Chiến dịch Sao Thiên Vương.

\* \* \*

Bí mật và những kế hoạch đánh lừa là rất quan trọng để che giấu việc chuẩn bị của họ, hơn nữa Hồng quân còn hai lợi thế đáng giá hơn nữa. Thứ nhất là Hitler nhất định không tin Liên Xô vẫn còn các binh đoàn dự bị, chưa nói đến các đơn vị tăng lớn rất cần cho các chiến dịch thọc sâu. Thứ hai là sự nhận định sai lầm của Đức mới tuyệt hơn nữa, dù Zhukov không biết việc này. Tất cả những cuộc tấn công không hiệu quả vào Quân đoàn tăng số 14 ở cánh bắc gần Stalingrad cho thấy Hồng quân không thể tấn công gây nguy hiểm trong khu vực, càng không thể bao vây nhanh chóng với lực lượng áp đảo toàn bộ Tập đoàn quân số 6 được.

Trong suốt mùa hè, khi Đức sản xuất khoảng 500 xe tăng mỗi tháng, Tướng Halder đã báo cho Hitler rằng Liên Xô đang cho ra 1.200 chiếc mỗi tháng. Quốc trưởng đã đập bàn nói rằng không thể có chuyện đó. Mà thực ra con số đó vẫn còn rất thấp. Trong năm 1942, sản lượng xe tăng của Soviet đã tăng từ 11.000 trong sáu tháng đầu năm lên 13.600 sáu tháng cuối năm, tức là trung bình mỗi tháng cho ra 2.200 chiếc. Sản xuất máy bay cũng tăng từ 9.600 chiếc trong sáu tháng đầu năm lên 15.800 chiếc sáu tháng cuối năm.

Liên Xô đã mất những khu công nghiệp chủ yếu song lại sản xuất nhiều hơn đế chế thứ Ba, nói thế làm gì Hitler chả nổi giận không tin. Các lãnh đạo Quốc xã luôn không chịu nhìn nhận sức mạnh tinh thần yêu nước của người Nga. Họ cũng đánh giá thấp chương trình sơ tán ráo riết nền công nghiệp đến vùng núi Urals và việc quân sự hóa lực lượng lao động. Hơn 1.500 nhà máy đã được sơ tán từ các vùng phía tây Liên Xô sang bên kia sông Volga, nhất là Urals, tập hợp lại một đội ngũ kỹ thuật làm việc cực khổ suốt mùa đông. Không có mấy nhà máy được sưởi ấm. Nhiều nhà máy mới đầu còn không có cửa sổ hay mái lợp tử tế. Một khi các dây chuyền đã khởi động là không bao giờ ngừng, trừ trường hợp hỏng hóc, mất điện hay thiếu các phụ tùng quan trọng. Người thì không đáng lo. Chính quyền Soviet chỉ việc tuyển số dân mới lớn vào làm công nhân. Chấp nhận mọi giá: thời gian, tài năng, và các tai nạn công nghiệp, sự hy sinh tập thể cả cưỡng ép lẫn tự nguyện, chính quyền Soviet đã tạo nên những thành tựu ghê gớm.

Vào lúc Hitler vẫn không chấp nhận cho phụ nữ Đức làm việc trong nhà máy thì việc sản xuất của Liên Xô phụ thuộc vào việc động viên các mẹ các chị tham gia. Hàng chục ngàn phụ nữ mặc đồ vải thô - “những chiến binh vạn năng” - đẩy các tháp pháo xe tăng trên móc cẩu vào dây chuyền, hay cắm cúi bên cỗ máy tiện, nhiệt thành tin rằng việc mình đang làm sẽ giúp cho chồng con. Những tấm áp phích không ngừng nhắc nhở họ vai trò của mình: “Bạn làm gì để giúp tiền tuyến?”

Chelyabinsk, một trung tâm công nghiệp chiến tranh lớn ở Urals, được gọi là Tankograd - thành phố tăng. Ít lâu sau, các trường huấn luyện tăng được mở gần bên các nhà máy. Đảng tổ chức các mối liên kết giữa công nhân với các đơn vị quân đội, trong khi các nhà máy còn quyên góp để mua thêm nhiều tăng. Một pháo thủ xe tăng tên là Minakov đã sáng tác mấy vần diễn tả dây chuyền sản xuất Ural:

^tĐể giết quân thù

Để vui bè bạn

Xe gì tốt thế

Là T-34!$t

Về sau có người đề xuất công nhân dây chuyền sản xuất thành lập một trung đoàn tăng tình nguyện Ural số 1. Ban tổ chức thông báo chỉ trong 36 giờ sau khi yết bảng đã có tới “4.363 đơn xin gia nhập, trong đó có tới 1.253 là phụ nữ”.

Ngay cả các trại cải tạo lao động cũng sản xuất được lượng đạn dược cao hơn nhiều so với các trại như vậy của Đức. Mà các vụ phá hoại cũng ít hơn hẳn. Tù nhân trong các Gulag cũng tin tưởng vào chiến thắng bọn xâm lược.

Viện trợ của đồng minh ít khi được nhắc tới trong các báo cáo Soviet vì lý do tuyên truyền, nhưng đóng góp của nó để giúp Hồng quân chiến đấu trong mùa thu 1942 cũng không nên bỏ qua. Stalin từng phàn nàn với Zhukov về chất lượng của máy bay chiến đấu Hurricane do Churchill cung cấp, còn xe tăng Anh và Mỹ thì không thể so được với T-34. Ủng và áo choàng quân dụng ủy thác của Anh không được lính Hồng quân ưa chuộng vì chúng vô dụng trong tác chiến mùa đông. Nhưng phương tiện vận tải của Mỹ - nhất là Ford, Willy và xe tải Studebaker và xe Jeep - và thực phẩm, hàng triệu tấn bột mì trong các bao trắng in hình đại bàng Mỹ, các thùng thịt hun khói hay thịt bò hộp từ Chicago đã tạo nên khác biệt lớn, tuy không được công khai thừa nhận, trong khả năng cầm cự của Liên Xô.

\* \* \*

Zhukov biết rõ tầm quan trọng của việc tìm được đúng người chỉ huy các đơn vị cơ giới chiến đấu. Đến cuối tháng 9, ông đòi Stalin chỉ định Tướng Konstantin Rokossovsky, một nạn nhân cũ của NKVD thời Beria, vào chức Tư lệnh Phương diện quân sông Đông, kéo dài từ chỏm phía bắc của Stalingrad sang phía tây đến Kletskaya, ngay phía sau khúc quanh lớn của sông Đông. Cùng lúc đó, Trung tướng Vatutin được giao chỉ huy Phương diện quân Tây Nam mới ngay bên cánh phải Rokossovsky, đối mặt với Tập đoàn quân Romania số 3.

Ngày 17 tháng 10, Bộ Tư lệnh Phương diện quân sông Đông ra lệnh tất cả dân thường “trong vòng 25 km cách tiền tuyến” đến 29 tháng 10 phải di tản hết. Ngoài ý an toàn, nhà chức trách quân sự còn muốn giấu quân trong các làng vào ban ngày trên đường họ ra mặt trận. Đây là một công việc đồ sộ vì người di tản phải đưa theo “bò, cừu, lợn, gà và lương ăn một tháng”. Bò được dùng làm vật kéo và tất cả máy kéo của nông trang tập thể, máy gặt đập liên hợp và các thứ máy móc giá trị khác cũng được đưa đi. Vài ngàn dân được tuyển vào quân đoàn xây dựng với tổng số hơn 100.000 người, sửa đường sá, cầu cống dọc theo tuyến Saratov-Kamyshin-Stalingrad và các đường khác ra mặt trận.

Từ tuyến đường sắt mới đặt Saratov-Astrakhan, các tuyến đường nhánh tỏa ra các ga đầu cuối ngoài thảo nguyên, nơi quân dự bị của *Stavka* xuống tàu ở sâu phía sau, trước khi đến khu vực tập kết phía sau mặt trận. Áp lực đối với hệ thống đường sát Soviet phải di chuyển 1.300 toa mỗi ngày cho ba phương diện quân là rất lớn. Lộn xộn là không tránh khỏi. Một sư đoàn bị bỏ lại trong các toa trên một đường nhánh ở Uzbekistan tới gần hai tháng rưỡi.

\* \* \*

Kế hoạch của Chiến dịch Sao Thiên Vương đơn giản nhưng tham vọng đến táo bạo trong tầm mức của nó. Mũi tấn công chính cách Stalingrad hơn 150 km về phía tây sẽ ra đòn theo hướng đông nam từ đầu cầu Serahmovich, một dải đất dài 60 km phía nam sông Đông mà Tập đoàn quân Romania số 3 không đủ sức chiếm giữ. Mũi tấn công này quá xa phía sau Tập đoàn quân số 6 nên các đơn vị cơ giới Đức ở trong hoặc xung quanh Stalingrad không thể lui về kịp thời để tạo nên chênh lệch lực lượng. Trong khi đó, một đòn đánh bên trong từ một đầu cầu khác phía nam sông Đông ở Kletskaya cắt xuống, sau đó tấn công tập hậu Quân đoàn bộ binh số 11 của Strecker trải dài qua cả khúc quanh lớn và khúc quanh nhỏ trên sông Đông. Cuối cùng, từ phía nam Stalingrad một mũi thọc sâu cơ giới nữa tấn công theo hướng tây bắc đến hội quân với mũi tấn công chính ở quanh Kalach. Như vậy sẽ tạo ra một vòng vây Tập đoàn quân số 6 của Paulus và một phần Tập đoàn tăng số 4 của Hoth. Tổng cộng có đến 60% toàn bộ lực lượng tăng của Hồng quân được điều động cho Chiến dịch Sao Thiên Vương.

Việc bảo mật của phía Soviet tỏ ra tốt hơn người ta tưởng nếu lưu ý đến số tù binh và lính Hồng quân đào ngũ chạy sang phía *Wehrmacht*. Tình báo Đức trong mùa hè năm 1942 đã không nhận ra có tới 5 tập đoàn tăng Soviet được hình thành (mỗi tập đoàn quân này tương đương với một quân đoàn tăng Đức) và 15 quân đoàn tăng (mỗi quân đoàn tương đương một sư đoàn tăng mạnh của Đức). Khi ngày nổ súng đến gần, Hồng quân tập trung chú ý vào *maskirovka*, một thuật ngữ bao gồm đánh lừa, ngụy trang và bảo mật chiến dịch, bằng cách giảm tối đa lượng liên lạc qua điện đài. Các mệnh lệnh được giao cho từng người và không được viết ra. Các biện pháp đánh lừa chủ động bao gồm việc tăng cường hoạt động xung quanh Moskva. Trong khi đó, ở phía nam, các sư đoàn tuyến trước dọc các khu vực trọng yếu cho Chiến dịch Sao Thiên Vương được lệnh dựng tuyến phòng thủ, cốt cho máy bay trinh sát Đức phát hiện, trong khi Phương diện quân Voronezh chả dính dáng gì lại nhận được lệnh chuẩn bị thiết bị bắc cầu và thuyền bè, dường như để tấn công.

Hoạt động quân sự ở các khu vực khác được che giấu bằng cách xây dựng phòng tuyến để tạo ra cảm giác họ không có ý định tấn công. Việc tiếp cận của các đơn vị thuộc Chiến dịch Sao Thiên Vương được thực hiện vào ban đêm, ban ngày ẩn nấp kỹ, một nhiệm vụ khó khăn trên thảo nguyên trống trải, nhưng kỹ thuật ngụy trang của Hồng quân quả thực là hiệu quả. Không dưới 17 cây cầu giả được bắc qua sông Đông để thu hút sự chú ý của Luftwaffe khỏi 5 cây cầu thật dành cho Tập đoàn tăng số 5, Quân đoàn tăng số 4 và hai quân đoàn kỵ binh cùng nhiều sư đoàn súng trường qua sông.

Phía nam Stalingrad, Quân đoàn cơ giới số 13, Quân đoàn cơ giới số 4, Quân đoàn kỵ binh số 4 và các đơn vị hỗ trợ - tổng cộng 160.000 người, 430 xe tăng, 550 khẩu pháo, 14.000 chiếc xe và hơn 10.000 con ngựa - đã được đưa qua hạ lưu sông Volga thành từng tốp trong đêm, một công việc khó khăn và nguy hiểm với những tảng băng trôi từ thượng nguồn xuống. Họ phải ngụy trang xong lúc rạng đông. Dĩ nhiên Hồng quân không hy vọng che giấu được toàn bộ chiến dịch sắp tới, song, như một sử gia nói, “Tài tình nhất là việc họ đã che giấu được tầm cỡ của cuộc tấn công”.

Quân Đức nhận định vùng lồi Rzhev do tập đoàn quân số 9 giữ là khu vực có nhiều khả năng quân Soviet tấn công nhất. Ít ra thì điểm này họ đã không nhầm. Theo lệnh của Stalin vì vẫn còn e ngại một cuộc tấn công khác vào Moskva, Zhukov đã chuẩn bị một chiến dịch khác mang mật danh “Sao Hỏa”, do Phương diện quân Kalinin và Phương diện quân Tây đảm trách. Vẫn còn chưa chắc chắn liệu “Sao Hỏa” là một chiến dịch nghi binh lớn để trợ lực cho Chiến dịch Sao Thiên Vương hay là một cuộc tấn công thay thế trong trường hợp Chiến dịch Sao Thiên Vương thất bại. Cuộc tấn công này cuối cùng đã mở màn vào ngày 25 tháng 11, một tuần sau Chiến dịch Sao Thiên Vương, với 667.000 quân. Nhưng việc lượng đạn phân phối cho từng khẩu pháo ở chiến dịch vây hãm Stalingrad cao hơn tới 80% cho thấy Chiến dịch Sao Hỏa có vẻ là một đòn nghi binh hơn là một cuộc tấn công ngang bằng. Với lại nguyên việc Zhukov dành nhiều thời gian cho Chiến dịch Sao Thiên Vương hơn cho Chiến dịch Sao Hỏa cũng đủ rõ. Nhật ký của Zhukov cho thấy từ 1 tháng 9 đến 19 tháng 11, ông ở Moskva 19 ngày, chỉ tám ngày rưỡi ở Phương diện quân Kalinin và không dưới 52 ngày rưỡi ở trục Stalingrad.

\* \* \*

Đầu mùa thu năm 1942, đa số tướng lĩnh Đức tuy không chia sẻ với Hitler niềm tin rằng Hồng quân đã gục hẳn nhưng cũng chắc chắn là nó đã kiệt sức. Các sĩ quan tham mưu thì trái lại, thường có xu hướng hoài nghi. Khi Đại úy Winrich Behr, một sĩ quan nhiều thành tích từ quân đoàn châu Phi được điều về Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6, Trung tá Niemeyer, chủ nhiệm quân báo, đã chào đón anh ta bằng những nhận định ảm đạm hơn mong đợi. “Bạn thân mến”, ông nói, ‘lại xem bản đồ tình hình này. Nhìn tất cả các dấu đỏ mà xem. Quân Nga đang tập trung về phía bắc chỗ này và phía nam chỗ này”. Niemeyer cảm thấy cấp trên, tuy có lo về mối đe dọa đến các tuyến liên lạc nhưng không hề coi nguy cơ bị vây là nghiêm trọng.

Paulus và Schmidt đã đọc tất cả các báo cáo của Niemeyer lại nghĩ rằng lo lắng của anh ta là quá cường điệu. Cả hai viên tướng đều đoán sẽ có các cuộc tấn công mạnh với pháo và tăng nhưng không phải là một cuộc tấn công tổng lực thọc sâu vào tuyến sau theo chiến thuật *Schiwerpunkt* của Đức. (Sau sự kiện này, Paulus xem ra lại sa vào cái thói thường của người đời, cho rằng ông đã nhận thấy nguy cơ thực sự từ lâu. Nhưng Schmidt thì thẳng thừng thừa nhận rằng họ đã quá chủ quan khinh địch.) Trái lại, Tướng Hoth có vẻ đã nhận thấy rõ hơn nhiều mối đe dọa của một cuộc tấn công từ phía nam Stalingrad.

Ở bên Đức thì hầu hết các tướng đều tin rằng Liên Xô không thể mở hai cuộc tấn công, còn nhận định của Đại tá Gehlen thì tuy có mập mờ đưa ra tất cả các tình huống nhưng vẫn tiếp tục cho rằng một cuộc tấn công vào Cụm Tập đoàn quân Trung tâm là khu vực nhiều khả năng sẽ là hướng tấn công chính mùa đông. Tổ chức của ông ta đã không nhận thấy sự hiện diện của Tập đoàn tăng số 5 trong Phương diện quân sông Đông đối diện với quân Romania. Họ chỉ chặn được một bức điện ngay trước trận tấn công cho thấy sự dính dáng của nó.

Điều sửng sốt nhất trong giai đoạn này là sự thừa nhận của Paulus và Schmidt rằng một khi Tập đoàn quân số 6 đã gửi báo cáo về rồi thì họ không thể làm gì hơn được vì khu vực bị uy hiếp nằm ngoài phần trách nhiệm của họ. Sự thụ động đó hoàn toàn trái với truyền thống Phổ, vốn coi việc bó tay ngồi chờ lệnh mà không tự mình suy nghĩ là không thể tha thứ với một chỉ huy. Dĩ nhiên là Hitler đã tìm cách bóp nghẹt tính độc lập đó ở các tướng lĩnh của mình, còn Paulus do bản chất là một sĩ quan tham mưu hơn là một tư lệnh chiến trường nên đã chấp nhận.

Sau này Paulus hay bị chỉ trích là không nghe lời Hitler khi tầm cỡ của thảm họa đã hiện rõ, nhưng thất bại thực sự của ông chính là việc ông không chuẩn bị để đối phó với nguy cơ. Ông chỉ việc rút phần lớn xe tăng của mình từ các trận đánh vô bổ trong thành phố về để chuẩn bị một lực lượng cơ giới mạnh sẵn sàng phản ứng nhanh là xong. Các kho quân nhu và đạn dược cần bố trí lại để bảo đảm xe cộ của mình sẵn sàng di chuyển được ngay khi cần. Mức chuẩn bị tương đối nhỏ như vậy - và một chút bất tuân đại bản doanh của *Fuhrer* - là đủ để Tập đoàn quân số 6 có được vị thế cần thiết để tự bảo vệ mình lúc nguy cấp.

Hitler đã quy định trong chỉ thị ngày 30 tháng 6 rằng các đơn vị không nên liên lạc với đơn vị bên cạnh. Tướng Schmidt thì lại bị các sĩ quan tham mưu xui bỏ qua chỉ thị đó. Một sĩ quan mang theo điện đài đã được Tập đoàn quân số 6 cử sang quân Romania ở phía tây bắc. Đó là Trung úy Gerhard Stock, người từng đoạt huy chương vàng ném lao tại Thế vận hội Berlin năm 1936. Tướng Strecker cũng đã thu xếp đưa một sĩ quan liên lạc từ Quân đoàn số 11 sang.

Cảnh báo đầu tiên về sự rục rịch ở cánh sông Đông đã đến từ cuối tháng 10. Tướng Polihron Dumitrescu, Tư lệnh Tập đoàn quân Romania số 3 từ lâu đã cho rằng khu vực của ông chỉ có thể bảo vệ nếu giữ được toàn bộ bờ sông, dùng chính sông Đông làm chướng ngại chống tăng chính. Dumitrescu đã đề nghị đánh chiếm nốt phần còn lại của bờ nam vào cuối tháng 9, nhưng Cụm Tập đoàn quân B dù vẫn chấp nhận lập luận của ông nhưng lại giải thích rằng toàn bộ quân dự bị đều đã tập trung ở Stalingrad, mà việc chiếm nó là chẳng chóng thì chầy.

Ngay khi bắt đầu thấy địch rục rịch, quân Romania càng thêm lo lắng. Mỗi sư đoàn của họ chỉ có 7 tiểu đoàn, phải bao hết một tuyến dài gần 20 km. Điểm yếu lớn nhất của họ là thiếu vũ khí chống tăng hữu hiệu. Họ chỉ có một ít pháo chống tăng Pak 37mm do ngựa kéo mà quân Nga đặt tên là “nắm gõ cửa” vì đạn của nó không xuyên nổi vỏ thép T-34. Các trận địa pháo Romania cũng rất thiếu đạn vì dành ưu tiên cho Tập đoàn quân số 6.

Ban Tham mưu của Dumitrescu đã báo cáo những lo ngại của mình lên bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân vào ngày 29 tháng 10, Thống chế Antonescu cũng đã lưu ý Hitler về tình huống nguy hiểm mà quân đội của ông đang đối mặt nhưng Hitler ngoài việc đang ngóng tin chinh phục dứt điểm Stalingrad lại còn bị phân tâm về các sự kiện cấp thời lúc bấy giờ. Việc Rommel rút khỏi trận chiến El Alamein rồi tiếp đến những cảnh báo hạm đội can thiệp Anh-Mỹ đang hướng đến Bắc Phi. Cuộc đổ bộ của Chiến dịch Ngọn đuốc cũng thu hút sự chú ý của ông vào Pháp. Việc lực lượng Đức tiến vào vùng chưa bị chiếm ngày 11 tháng 11 cũng trùng với ngày Paulus phát động cuộc tấn công cuối cùng của mình trong Stalingrad.

Đến lúc này các cảnh báo về cuộc tấn công của quân Soviet vào vùng lồi đã bắt đầu dồn dập. Sĩ quan liên lạc báo cáo ngày 7 tháng 11 rằng “Tập đoàn quân Romania số 3 đang chờ đợi một cuộc tấn công mạnh mẽ có cả xe tăng của địch vào ngày 8 tháng 11 ở khu vực Kletskaya-Raspopinskaya”. Có điều quân Romania cứ tiếp tục chờ quân Nga bắt đầu tấn công thêm 24 giờ nữa mà chẳng thấy gì, nhất là sau dịp kỷ niệm 25 năm Cách mạng Tháng Mười yên ổn, vụ này có vẻ là chuyện thần hồn nát thần tính.

Trái lại, Tướng Richthofen ngày càng tin vào bằng chứng mà các tốp trinh sát của ông thu thập được. Ngay cả lúc trận tấn công ngày 11 tháng 11 của Paulus đang diễn ra, ông vẫn tách một phần Quân đoàn không quân số 8 đánh phá các điểm tập trung quân Nga đối diện Tập đoàn quân Romania số 3. Hôm sau ông viết trong nhật ký: “Trên sông Đông, quân Nga nhất định đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công nhắm vào quân Romania. Quân đoàn không quân số 8, toàn bộ Không đoàn số 4 và cả không quân Romania đang liên tục tấn công chúng. Quân dự bị của chúng lúc này đang tập kết. Tôi đang thắc mắc lúc nào cuộc tấn công bắt đầu!”

Ngày 14 tháng 11, ông ghi lại: “Thời tiết đang tệ đi, sương giá làm cánh máy bay bị đóng băng và những cơn mưa giông lạnh buốt. Trên mặt trận Stalingrad mọi thứ yên tĩnh. Máy bay ném bom của ta đánh phá thành công trên tuyến đường sắt phía đông Stalingrad, làm đứt đoạn dòng viện binh và hậu cần. Máy bay tiêm kích và tiêm kích-oanh tạc đã tập trung đánh tan quân Nga đang hành quân tiếp cận sông Đông”.

Không quân Đức quét qua vùng tuyến sau của quân Soviet đã phát hiện một phần Tập đoàn tăng số 5 đang vượt sông Đông và suýt hạ được hai mục tiêu quan trọng. Khrushchev và Yeremenko đụng máy bay Đức ở Svetly-Yar, nơi họ đang tiếp một phái đoàn đến từ Uzbekistan mang theo 37 toa quà cho những người bảo vệ Stalingrad, trong đó có rượu vang, thuốc lá, dưa sấy, gạo, táo, lê và thịt.

Phản ứng trước mối đe dọa của các cấp chỉ huy khác nhau - đại bản doanh của *Fuhrer*, Bộ Chỉ huy Cụm tập đoàn quân B và Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 - không chỉ là vấn đề quá ít, quá chậm. Ảo tưởng dễ lây của Hitler cũng góp một phần. Ông đã cố che đậy bằng cách ra lệnh tăng cường cho quân Romania các đơn vị Đức và các bãi mìn, nhưng ông không chịu chấp nhận rằng chẳng còn nguồn lực cũng như một đơn vị hữu dụng nào.

Tất cả những gì còn lại để tăng cường cho cánh bắc bị đe dọa là Quân đoàn tăng số 48 do Trung tướng Ferdinand Heim, cựu Tham mưu trưởng của Paulus chỉ huy. Trên giấy tờ thì quân đoàn này có vẻ hùng hậu với Sư đoàn tăng số 14, Sư đoàn tăng số 22 và sư đoàn tăng Romania số 1 cùng với một tiểu đoàn chống tăng và một tiểu đoàn pháo binh cơ giới, nhưng xét kỹ lại thì nó không ghê gớm thế. Cả quân đoàn tăng chỉ có chưa đến 100 xe tăng đời mới còn dùng được cho cả ba sư đoàn.

Sư đoàn tăng số 14 vốn đã bị đánh què trong lúc vây Stalingrad mà chưa có dịp nào chỉnh đốn lại. Bên Romania thì được trang bị những chiếc tăng hạng nhẹ Skoda của Tiệp Khắc, không cách gì cự nổi T-34 của Nga. Sư đoàn tăng số 22 là một đơn vị dự bị, rất khát nhiên liệu và trong một thời gian dài không hoạt động, chuột đã chui vào dưới vỏ thép trú ngụ. Chúng đã cắn nát lớp cách điện của đường dây điện và lúc này không làm sao mà thay ngay được. Trong khi đó, các trung đoàn khác của sư đoàn cứ bị xé lẻ gửi chỗ này chỗ kia theo tiếng kêu cứu của các đơn vị Romania. Để trấn an quân Romania, các phân đội nhỏ lẻ vài ba xe tăng với dăm khẩu pháo chống tăng được đưa đến để “săn ngỗng trời” từ khu này sang khu khác giống như gánh xiếc rong. Tùy viên không quân của *Fuhrer*, Nicolaus von Below, nói rằng “Hitler bị thông tin sai về chất lượng của quân đoàn tăng này”, nhưng dù có đúng thế đi nữa thì chính ông là một trong những người đã tạo ra bầu không khí mà ở đó người của các sở chỉ huy cố tránh nói ra sự thật chối tai.

Ở phía nam Stalingrad, đơn vị dự bị duy nhất ở phía sau Quân đoàn Romania số 4 là Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29, nhưng vào ngày 10 tháng 11 nghe nói “nó nhận được mật hiệu “Hubertusjagd”, đã phải vội vàng lên đường đến Perelazovsky trong khu vực của Tập đoàn quân Romania số 3 trong thời gian ngắn nhất”. Perelazovsky là là tâm điểm của Quân đoàn tăng số 48. Bất chấp mọi cảnh báo của Tướng Hoth, mối nguy hiểm ở cánh nam đã không được để ý.

\* \* \*

Thời tiết nửa đầu tháng 11 khiến cho cuộc hành quân tiếp cận của các đơn vị Soviet trở nên khó khăn. Mưa lạnh rồi bất ngờ giá rét. Nhiều đơn vị trong lúc vội vàng chuẩn bị cho Chiến dịch Sao Thiên Vương đã chưa nhận được trang phục đông. Không chỉ thiếu găng tay và mũ mà cả các món như xà cạp tiêu chuẩn của Hồng quân để quấn thay tất.

Ngày 7 tháng 11, khi Sư đoàn kỵ binh số 81 thuộc Quân đoàn kỵ binh số 4 băng qua thảo nguyên Kalmyk về phía cánh nam, 14 người, chủ yếu là người Uzbek và Turkistan chưa kịp nhận quân trang mùa đông, đã chết rét “do thái độ thiếu trách nhiệm của cấp chỉ huy”. Các sĩ quan phi ngựa phía trước, không biết có chuyện gì xảy ra đằng sau. Những người lính bị cóng lạnh không giữ được, ngã ngựa, còn các hạ sĩ quan thì không biết phải làm gì, đành ném họ lên xe kéo và họ bị lạnh đến chết. Chỉ riêng trong một chi đội đã mất tới 35 con ngựa. Vài người lính cố trốn tránh trận đánh sắp tới. Trong Sư đoàn súng trường số 93, trên đường hành quân tiếp cận đã có bảy vụ tự thương và hai kẻ đào ngũ bị bắt lại. “Trong vài ngày sau đó”, Phương diện quân Stalingrad báo cáo lên Shcherbakov, “những kẻ phản bội khác cũng cố thử, trong đó có cả một đảng viên cộng sản trong lúc gác đã tự bắn vào tay trái”.

Bầu không khí trong điện Kremli trở nên căng thẳng từ khi Zhukov tự nhận một nhiệm vụ không ai muốn là thông báo cho Stalin biết việc phát động Chiến dịch Sao Thiên Vương phải hoãn lại 10 ngày, cho đến 19 tháng 11. Những khó khăn trong giao thông vận tải, chủ yếu là thiếu xe tải, khiến các đơn vị tấn công chưa được phân phối nhiên liệu và đạn dược. Stalin mặc dù lo địch sẽ đánh hơi thấy mà tránh được cái bẫy nhưng không còn biết làm sao, đành đồng ý. Ông cứ hành hạ *Stavka* phải cho ông biết ngay mọi thay đổi trong bố trí của Tập đoàn quân số 6. Thế rồi đến ngày 11 tháng 11, Stalin lại lo không có đủ máy bay để ngăn cản Luftwaffe. Nhưng quy mô và chi tiết trong kế hoạch của Zhukov rốt cuộc đã làm ông yên lòng. Bấy giờ ông mới cảm thấy rốt cuộc cũng báo được thù.

Zhukov và Vasilevsky bay về Moskva để hội ý chớp nhoáng với ông vào ngày 13 tháng 11. “Chúng tôi có thể nói là ông hài lòng”, Zhukov viết, “vì ông cứ thong thả hút tẩu, vuốt ria và lắng nghe không ngắt lời”.

Quân báo Hồng quân lần đầu tiên đã quyết phối hợp các nguồn khác nhau. Đó là cơ hội thực sự đầu tiên để chứng tỏ mình vì tất cả những tai họa trước đấy phần lớn là do những định kiến đầy ám ảnh của Stalin, không thèm đếm xỉa đến tài liệu chuẩn xác đã được xử lý[[61]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_61__Tinh_bao_la_cong_viec_nguy). Tin tình báo phần lớn đến từ những “cái lưỡi” do các nhóm trinh sát bắt được, từ các cuộc tấn công thăm dò và từ trinh sát trên không. Tình báo điện đài từ các đơn vị điện báo cũng giúp xác định phiên hiệu một số đơn vị quân Đức. Trinh sát pháo binh làm khá tốt với Tướng Nikolay Voronov giám sát việc tập trung các trung đoàn trong những khu vực then chốt. Trong khi đó công binh vẽ sơ đồ các bãi mìn của ta lẫn của địch từ trước. Rắc rối chủ yếu là sương giá, thứ mà Tướng Richthofen cũng bực không kém.

Ngày 12 tháng 11, đợt tuyết nặng đầu tiên rơi trùng với một loạt nhiệm vụ trinh sát. Đồ ngụy trang màu trắng được phát và các nhóm tỏa ra bắt tù binh được dặn phải kiểm tra xem có đơn vị nào mới được điều đến các khu vực được chọn để đột phá không. Đại đội trinh sát thuộc Sư đoàn súng trường số 173 lần đầu tiên phát hiện quân Đức đang chuẩn bị boong ke bê tông. Các tù binh khác do các nhóm đột kích bắt về từ khắp tuyến mặt trận cũng khẳng định rằng mặc dù làm boong ke bê tông nhưng không có đơn vị nào mới đến. Trên mặt trận của Tập đoàn quân Romania số 3, họ phát hiện thấy các sĩ quan cao cấp lấy hết các thứ cung cấp để đổ bê tông sở chỉ huy của mình ở hậu tuyến trước tiên, chẳng còn gì dùng được cho các trận địa tiền duyên. Quân Nga đang bố trí ở các khu vực sắp phát động tấn công “đã biết có gì đó sắp diễn ra, nhưng không biết chính xác là gì”.

Mối bận tâm chính ở Moskva lúc này là không có thông tin xác thực về trạng thái tinh thần của Tập đoàn quân số 6. Trong trận đánh xung quanh Stalingrad cho đến lúc này chưa có sở chỉ huy đầy đủ cấp trung đoàn nào bị tràn qua, thành ra ngoài những thư từ đơn lẻ và các mệnh lệnh thu được ở cấp thấp thì không có gi nhiều để suy đoán. Cuối cùng, vào ngày 9 tháng 11, Thiếu tướng Petr Ratov của tình báo Hồng quân đã nhận được những tài liệu thu được từ Sư đoàn bộ binh số 384 nằm đối diện với khúc quanh nhỏ sông Đông, một sư đoàn hỗn hợp các trung đoàn Saxon và Áo. Ông lập tức nhận ra, rốt cuộc đây là bằng chứng mà họ chờ đợi. Các bản dịch lập tức dược gửi cho Stalin, Beria, Molotov, Malenkov, Voroshilov, Vasilevsky, Zhukov và G. Aleksandrov, trưởng Ban Tuyên truyền và Cổ động [của Đảng Cộng sản Liên Xô]. Tướng Ratov chắc chắn có thể hình dung được niềm hân hoan mà những thông tin trên đưa lại cho vị Lãnh tụ Vĩ đại. Chúng còn thêm phần khích lệ gấp bội vì đơn vị đến từ Dresden này không dính dáng gì đến cuộc chiến đường phố ở Stalingrad cả.

“Tôi rất thấu hiểu tình trạng của sư đoàn”, viên tướng Eccard *Freiherr* (Nam tước) von Gablenz viết cho tất cả các chỉ huy trong Sư đoàn bộ binh số 384. “Tôi biết rằng nó không còn sức mạnh nữa. Cũng không có gì lạ, và tôi sẽ cố hết sức để cải thiện tình cảnh của sư đoàn, nhưng cuộc chiến thật khốc liệt và mỗi ngày càng khốc liệt hơn. Tình thế là không thể thay đổi được. Tình trạng buông xuôi của phần lớn binh sĩ cần được chấn chỉnh bằng việc lãnh đạo tích cực hơn. Các chỉ huy cần nghiêm khắc hơn. Trong mệnh lệnh của tôi ngày 3 tháng 9 năm 1942, số 187-42, tôi đã quy định rằng kẻ nào rời bỏ vị trí phải bị buộc ra tòa án binh... Tôi sẽ hành động với tất cả sự nghiêm khắc mà luật đòi hỏi. Những ai ngủ gật trong vị trí của mình ở tiền tuyến sẽ bị tử hình. Điểm này thì không ai được phép nghi ngờ. Bất tuân lệnh cũng chịu hình phạt này... thể hiện qua những hiện tượng sau: không giữ gìn vũ khí, thân thể, trang phục, ngựa và phương tiện cơ giới”. Các sĩ quan cần phải cảnh báo binh sĩ của mình rằng “họ phải tính đến việc ở lại Nga suốt mùa đông này”.

\* \* \*

Các đơn vị cơ giới Soviet được ngụy trang kín đáo ở phía sau di chuyển lên vị trí xuất phát. Hỏa mù được thả để che kín họ lúc vượt sông Đông đến các đầu cầu, rồi ngay phía sau chiến tuyến, loa phóng thanh từ các đại đội tuyên truyền phát nhạc và các thông điệp chính trị để che lấp tiếng máy.

Trên ba mặt trận “trục Stalingrad” giờ đây đã có hơn một triệu người tụ lại. Tướng Efim Smirnov, cục trưởng quân y, có trong tay 119 bệnh viện dã chiến với 62.000 giường sẵn sàng cho thương binh. Mệnh lệnh dược phát ra ba giờ trước lúc tấn công. Các đơn vị Hồng quân được thông báo họ sẽ đánh thọc sâu vào phía sau lưng địch. Không một lời nhắc tới bao vây. Binh sĩ cực kỳ phấn khích với ý nghĩ rằng quân Đức không biết cái gì sắp đánh chúng. Đây là khởi đầu của trả đòn. Xe cộ được kiểm tra đi kiểm tra lại. Họ có cả một chặng đường dài phải đi phía trước. Máy móc được săm soi, lắng nghe “như thầy thuốc nghe tim”. Thời gian để viết thư, cạo râu, giặt xà cạp, chơi cờ hay chơi domino đã hết. “Cán bộ chiến sĩ được lệnh nghỉ ngơi, nhưng họ đang quá phấn khích. Ai nấy điểm lại trong đầu xem mọi thứ đã làm xong hết chưa”.

Vào đêm trước trận đánh đó, quân Đức không hề cảm thấy ngày mai sẽ có gì khác. Báo cáo hằng ngày của Tập đoàn quân số 6 rất ngắn gọn: “Trên khắp mặt trận không có thay đổi lớn. Băng trôi trên sông Volga yếu hơn hôm trước”. Đêm đó, một người lính đang mong về phép, viết về nhà, hồi tưởng lại việc mình đang ở “2.053 dặm cách biên giới nước Đức”.

PHẦN BỐN

CÁI BẪY CỦA ZHUKOV

15

CHIẾN DỊCH SAO THIÊN VƯƠNG

Hơn 5 giờ sáng thứ Năm, 19 tháng 11, điện thoại đổ chuông trong Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6. Ban tác chiến trú ở Golubinsky, một làng Cossack lớn trên bờ phải sông Đông. Bên ngoài trời bắt đầu đổ tuyết, cộng thêm sương giá nữa, tầm nhìn lính gác chỉ không quá vài mét.

Đó là Trung úy Gerhard Stock, huy chương vàng ném lao đang đi theo Quân đoàn bộ binh Romania số 4 ở khu vực Kletskaya. Thông báo của anh ta được ghi lại trong nhật ký tác chiến: “Theo lời một sĩ quan Nga bị bắt tại khu vực Sư đoàn kỵ binh số 1 Romania, cuộc tấn công được dự đoán sẽ bắt đầu lúc 5 giờ hôm nay”. Vì vẫn chưa có thêm dấu hiệu nào của một cuộc tấn công đang bắt đầu mà đã hơn 5 giờ nên sĩ quan trực ban không đánh thức Tham mưu trưởng tập đoàn quân. Tướng Schmidt sẽ nổi quạu nếu bị làm phiền vì báo động giả, mà gần đây những chuyện như vậy vẫn xảy ra liên tục với các sư đoàn Romania đóng ở phía tây bắc.

Kỳ thực, suốt đêm qua công binh Soviet mặc đồ ngụy trang màu trắng đã bò trong tuyết lên trước để gỡ mìn chống tăng. Vào lúc 7 giờ 20 phút theo giờ Nga, tức 5 giờ 20 phút giờ Đức, nhận được mật hiệu “Siren”, pháo và cối Nga ồ ạt nhả đạn. Một viên tướng Nga nói rằng sương giá trắng đục “đặc như sữa”. Bộ chỉ huy Phương diện quân tính hoãn tiếp vì tầm nhìn kém nhưng rồi vẫn quyết định bắt đầu. Mười phút sau, các trung đoàn pháo binh các loại và rocket *Katyusha* nhận được lệnh chuẩn bị bắn. Mệnh lệnh được truyền tiếp bằng kèn mà chắc quân Romania bên kia chiến tuyến nghe rõ.

Ở Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6, điện thoại lại reo. Không nhiều lời, Stock bảo Đại úy Behr đang nghe máy rằng tiếng kèn báo hiệu một trận dập pháo ồ ạt bắt đầu. “Tồi thấy quân Romania chắc không chống nổi, nhưng tôi sẽ thông báo tiếp”. Không chút chần chừ Behr đánh thức Tướng Schmidt ngay lúc đó.

Trên hai khu vực chính được chọn để tấn công từ phía bắc, khoảng 3.500 pháo và cối hạng nặng tập trung bắn mở đường cho một tá sư đoàn bộ binh, ba quân đoàn xe tăng và hai quân đoàn kỵ binh. Những loạt đạn đầu gầm lên như sấm động giữa trời quang. Bắn trong sương mù dày đặc nên các sĩ quan hiệu chỉnh đường đạn không thấy gì, các dàn pháo và *Katyusha* không chỉnh được, nhưng nhờ đã đo cự ly từ mấy ngày trước nên bắn vẫn chuẩn.

Mặt đất bắt đầu rung lên như trong một trận động đất. Băng trong các vũng nước rạn nứt như mảnh gương cũ. Trận pháo dữ dội đến mức cách 50 km về phía nam, các sĩ quan quân y thuộc Sư đoàn tăng số 22 đang trong giấc ngủ nặng nề phải thức giấc, “vì mặt đất rung bần bật”. Họ không cần đợi lệnh. “Tình hình đã rõ”. Họ chất đồ lên xe, sẵn sàng ra mặt trận.

Lính Nga ở các Phương diện quân sông Đông và Stalingrad cũng nghe thấy tiếng pháo rền từ xa và hỏi sĩ quan có chuyện gì. Các chỉ huy đáp: “Không biết”. Ý thức bảo mật ám ảnh đến mức không hề có thông báo gì cho đến khi trận chiến kết thúc hẳn. Tất nhiên phần đông đã đoán ra và khó mà kìm nén được phấn khích. Trong bài phát biểu 12 ngày trước đó nhân kỷ niệm 25 năm Cách mạng, Stalin đã bóng gió về một trận phản công lớn bằng câu “sẽ có lễ hội cả trên đường phố của chúng ta”.

Một giờ sau, các sư đoàn súng trường Soviet tấn công không có xe tăng yểm trợ. Pháo và *Katyusha* vẫn bắn mù, tăng tầm nhắm vào lính Romania trên tuyến hai và pháo của họ. Bộ binh trang bị kém của Romania tuy rúng động trước cuộc pháo kích nhưng đã đứng dậy trong chiến hào và dũng cảm đánh trả. “Cuộc tấn công đã bị đẩy lùi”, một sĩ quan Đức đi cùng Sư đoàn bộ binh số 13 Romania báo cáo. Đợt tấn công thứ hai, lần này có xe tăng yểm trợ cũng bị đánh bật lại. Cuối cùng, lại thêm một đợt pháo nữa dội xuống rồi đột ngột ngừng bặt. Sương mù dường như làm sự yên lặng càng sâu thẳm. Lúc đó quân Romania mới nghe thấy tiếng xe tăng.

Trận pháo chuẩn bị cấp tập bắn tung tuyết và bùn đất trên dải phân tuyến làm khó cho T-34 di chuyển. Nó còn xóa nhòa mất con đường được đánh dấu qua bãi mìn. Lính công binh ngồi trên chiếc tăng thứ hai hoặc thứ ba, sẵn sàng trong trường hợp chiếc thứ nhất trúng mìn, chẳng mấy chốc phải đáp lại mệnh lệnh: “Công binh, xuống!” Dưới làn đạn của bộ binh Romania, họ chạy lên trước dọn đường.

Lính Romania can đảm cầm cự thêm vài đợt bộ binh Soviet nữa, hạ được vài chiếc tăng, nhưng vì không đủ vũ khí chống tăng nên họ thua. Mấy tốp tăng đột phá qua và tản ra tấn công. Không thể để phí thêm thời gian cho các đợt tấn công bộ binh, các tướng Soviet tung ngay các đơn vị cơ giới ào ạt tràn qua các tuyến phòng thủ Romania và cửa khẩu chính đã đột phá xong vào khoảng giữa trưa. Quân đoàn tăng số 4 và Quân đoàn kỵ binh cận vệ số 3 phá tan Quân đoàn Romania Số 4 ở khu vực Kletskaya và xông thẳng xuống hướng nam. Quân kỵ Soviet, tiểu liên khoác sau lưng phi nước kiệu trên con ngựa Cossack nhỏ thó, lông lá, băng qua vùng đất tuyết phủ trắng xóa nhanh chẳng kém gì xe tăng. Những chiếc T-34, pháo chĩa thẳng phía trước, trông như đang hăm hở xông vào quân thù.

Nửa giờ sau, cách đó chừng 50 km về phía tây, Tập đoàn tăng số 5 của Tướng Prokohi Romanenko đập tan tuyến phòng thủ của Quân đoàn Romania số 2. Bánh xích rộng của tăng T-34 cán bẹp hàng rào kẽm gai và nghiền nát chiến hào. Quân đoàn kỵ binh số 8 theo sau ngay. Nhiệm vụ của nó là bảo vệ cánh phải và mở rộng vòng vây về phía tây.

Đến giữa buổi, gió xua tan sương mù, thế là một số máy bay thuộc các tập đoàn không quân Soviet số 2, 16 và 17 vào trận. Các căn cứ của Luftwaffe xem ra vẫn chưa hết sương mù hoặc bộ phận kiểm soát không lưu của họ không liều như người Nga. “Một lần nữa người Nga đã cao tay lợi dụng thời tiết xấu”, Richthofen viết trong nhật ký đêm đó, nặng về cảm xúc hơn là lý trí. “Mưa, tuyết và sương giá buộc phải ngừng hết các chuyến bay. Quân đoàn không quân số 8 xoay xở khó khăn lắm mới cho cất cánh được một hai chiếc. Không thể ném bom cắt đứt đường vượt sông Đông được”.

\* \* \*

Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 không được chính thức thông báo về cuộc tấn công tới tận 9 giờ 45 sáng. Phản ứng trong giai đoạn này cho thấy rằng, mặc dù hiểm họa được coi là nghiêm trọng nhưng chưa ai nghĩ đó là hiểm họa chết người. Các cuộc tấn công bên trong Stalingrad, ngay cả có xe tăng yểm trợ, vẫn cứ tiếp diễn.

Vào lúc 11 giờ 5 phút, Tướng Georg von Sodenstern, Tham mưu trưởng của Cụm Tập đoàn quân B gọi cho Schmidt thông báo rằng Quân đoàn tăng số 48 của Tướng Heim đã được phái lên phía bắc đến Bolshoy để giúp quân Romania. (Lúc đó quân đoàn đang tiến đến khu vực Kletskaya, mệnh lệnh được truyền từ Hitler ở Bavaria tới, bắt phải chuyển hướng làm Tướng Heim nổi nóng). Sodenstern đề xuất Tập đoàn quân số 6 nên bảo Quân đoàn số 11 của Tướng Strecker cử quân đến tăng cường phòng thủ phía đông Kletskaya, nơi sư đoàn kỵ binh Romania số 1 đang cầm cự. Đến lúc này họ nghe nói mới nhìn thấy có 20 xe tăng địch - “cho đến giờ chỉ là một cuộc tấn công nhỏ”. Đến 11 giờ 30 phút, một trung đoàn thuộc Sư đoàn bộ binh Áo số 44 nhận lệnh di chuyển sang phía tây ngay đêm đó. Đó là màn bắt đầu của một quá trình sẽ trói chặt một phần của Tập đoàn quân số 6 bên trong khúc quanh của sông Đông và cản trở sự tự do hành động của nó.

Dù đã có sĩ quan liên lạc và đường điện thoại mới lắp đặt, rất ít thông tin chi tiết đến nơi. Hơi hướng đầu tiên cho biết tình hình có thể nguy hiểm hơn người ta tưởng lúc đầu, mãi hơn hai giờ sau khi quân Soviet đột phá xong, mới đến. Tin tức về “một mũi nhọn thiết giáp địch” (thực ra đó là Quân đoàn tăng số 4 của Thiếu tướng Andrei Kravchenko) đã chọc thủng bên phải xuyên qua Sư đoàn bộ binh số 13 Romania và tiến được hơn 10 km về phía Gromky. Tin này đã gieo hoảng loạn tới sở chỉ huy của một số đơn vị Romania: “Các thùng tài liệu và đồ đạc cá nhân” bị quăng lên xe tải, người thì vội vàng rút đi. Về bước tiến của một mũi tấn công khác, thậm chí còn lớn hơn, là Tập đoàn tăng số 5 của Romanenko xa hơn về phía tây, thì còn tù mù hơn nữa.

Việc cứ thản nhiên điều cái gọi là Quân đoàn tăng số 48 lên phía bắc để phản công chứng tỏ hàng ngũ sĩ quan cao cấp của Đức đã để mình bị những hoang tưởng của Hitler thao túng đến mức nào. Một quân đoàn tăng Đức có thể còn hơn cả một tập đoàn tăng Soviet, nhưng số tăng còn chiến đấu được của quân đoàn này còn chưa gộp đủ một sư đoàn. Sư đoàn tăng số 22 chỉ có hơn 30 xe chiến đấu được, đã thế nó còn thiếu nhiên liệu nên phải vay từ dự trữ của Romania. Chuyện đùa về chuột cắn dây điện lan khắp tập đoàn quân, nhưng chẳng còn ai cười nổi khi cần đưa nó ra xài.

Những thay đổi trong mệnh lệnh còn làm cho mọi sự tệ hơn. Đáng lẽ dàn toàn bộ quân đoàn tăng của Heim như kế hoạch, thì Sư đoàn tăng số 1 Romania lại bị đổi hướng khi đã lên đường. Việc tách ra này đưa đến tai họa về sau. Một cuộc tấn công bất ngờ của quân Soviet vào sở chỉ huy của nó đã phá hỏng điện đài của sĩ quan liên lạc Đức, phương tiện duy nhất để liên lạc với sở chỉ huy của Tướng Heim, và thế là suốt mấy ngày sau đó hai bên chẳng có liên hệ gì với nhau được.

Đáng ngạc nhiên nhất ở chuỗi các sự kiện trong ngày hôm đó là tướng Paulus không có phản ứng gì. Đã không tổ chức được một lực lượng xung kích cơ giới đón đánh đòn tấn công của địch, ông lại còn cứ bình chân như vại, chẳng làm gì tiếp. Các sư đoàn tăng số 16 và 24 vẫn còn lại với nhiều đơn vị chủ chốt đang bị sa lầy trong cuộc chiến đường phố ở Stalingrad. Không có một động thái nào nhằm chuẩn bị nhiên liệu và đạn dược, sẵn sàng tiếp thêm cho xe tăng của họ.

\* \* \*

Trong buổi chiều 19 tháng 11, xe tăng Soviet sóng hàng tiến về hướng nam qua màn sương giá. Vì có ít vật chuẩn giữa khoảng tuyết mênh mông trắng xóa nên người địa phương được gọi đến dẫn đường cho các đơn vị mũi nhọn, nhưng thế vẫn chưa đủ. Tầm nhìn quá kém nên các chỉ huy phải điều khiển xe theo la bàn.

Việc tiến quân còn nguy hiểm gấp đôi. Tuyết bay che lấp các khe rãnh, đôi chỗ, cỏ thảo nguyên cao phủ sương muối ló lên khỏi mặt tuyết, phía sau tuyết trôi đều xuống, cứ như mố đất vồng lên. Lính tăng bị quăng lên quật xuống, may có mũ da mới khỏi bươu đầu sứt tai. Nhưng chân tay, nhất là tay, gãy lia chia trong vỏ thép và tháp pháo, dù vậy dòng tăng không dừng lại. Phía sau, họ có thể thấy chớp lửa và tiếng nổ của bộ binh bên mình đang quét sạch các tuyến chiến hào thứ nhất và thứ hai.

Các chỉ huy Quân đoàn tăng số 4 tiến về phía nam phía sau Kletskaya, lo ngại quan sát bên cánh trái, chờ đợi quân Đức phản công. Họ biết quân Romania không thể làm nổi. Khi bão tuyết mạnh lên, tuyết bịt mất khe ngắm súng, nhét đầy khe súng máy gắn đồng trục bên cạnh pháo chính. Khi bóng tối trùm xuống vào khoảng 3 giờ 30 chiều, các chỉ huy ra lệnh bật đèn pha. Không còn cách nào khác nếu họ muốn tiếp tục tiến lên.

Ở điểm đột phá phía tây, Quân đoàn tăng số 26 của Tướng Rodin nhìn thấy những đám cháy lớn phía trước. Đó là một phần của nông trang tập thể mà quân Đức vừa vội vã bỏ đi và đốt hủy. Rõ ràng địch đã biết họ đến. Các lái tăng tắt đèn pha khi pháo binh Đức khai hỏa.

Cuối cùng thì Quân đoàn tăng số 1 của Vasilii Butkov bên cánh phải, cũng đụng độ Quân đoàn tăng số 48 đã suy yếu thảm hại của Đức. Xe tăng Đức vẫn gặp rắc rối về điện và bánh xích hẹp cứ trượt đi trên băng. Cuộc chiến trong bóng tối như bưng, đúng là hỗn loạn. Ưu thế mọi khi của Đức trong kỹ năng chiến thuật và phối hợp hoàn toàn biến mất.

Lệnh của bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân đưa một phần Quân đoàn số 9 và Sư đoàn tăng số 14 bịt lỗ hổng ở gần Kletskaya khi được phát đi thì đã quá muộn. Bộ chỉ huy Cụm Tập đoàn quân B và Tập đoàn quân số 6 đã bị bưng tai bịt mắt vi thiếu thông tin rõ ràng. “Thậm chí còn không thể đưa máy bay đi quan sát một lượt”, Tướng Richthofen viết trong nhật ký. Quân Nga còn khôn ngoan làm rối thêm bức tranh toàn cảnh bằng cách mở các cuộc tấn công trên hầu khắp các khu vực của Tập đoàn quân số 6.

Năm giờ chiều, đến lúc này Quân đoàn tăng số 4 của Kravchenko đã tiến được khoảng 35 km, Quân đoàn số 11 của Tướng Strecker được lệnh lập phòng tuyến mới chạy xuống phía nam để bảo vệ sau lưng Tập đoàn quân số 6. Nhưng các chỉ huy Đức, kể cả Richthofen, vẫn chưa đoán ra mục tiêu của Hồng quân. “Hy vọng”, ông viết, “quân Nga không đến được tuyến đường sắt, huyết mạch hậu cần chủ yếu của ta”. Họ vẫn không thể tưởng tượng nổi quân Nga đang cố khép kín vòng vây Tập đoàn quân số 6.

Sáu giờ chiểu, Sở chỉ huy của Tướng Seydlitz nhận được chỉ thị đưa những đơn vị không tham chiến ở Stalingrad của Sư đoàn tăng số 24 đến vùng Peskovatka và Vertyachy gần bến vượt sông Đông. Nhưng mãi đến 10 giờ đêm hôm ấy - tức là 17 giờ sau khi trận tấn công mở màn - Tập đoàn quân số 6 mới nhận mệnh lệnh dứt khoát của Thượng tướng Weichs cho dừng trận đánh trong Stalingrad. “Tình thế thay đổi trong khu vực của Tập đoàn quân Romania số 3 buộc phải có những biện pháp quyết liệt với mục đích di chuyển nhanh nhất có thể các lực lượng đến che chắn phía sau của Tập đoàn quân số 6 và bảo đảm các tuyến thống tin liên lạc”. Tất cả các hoạt động tấn công trong Stalingrad phải “dừng ngay lập tức”. Các đơn vị tăng và cơ giới phải đưa đến phía tây càng nhanh càng tốt. Do hoàn toàn không chuẩn bị cho một tình huống thế này nên mọi việc không thể làm nhanh được. Tập đoàn quân số 62 của Chuikov, đúng như có thể thấy trước, cũng mở các cuộc tấn công mạnh mẽ để ngăn quân Đức rút ra.

Sư đoàn tăng số 16 mà “trong hàng ngũ có nhiều Hiwi Nga được lấy vào để lấp chỗ trống”, cũng được điều sang hướng tây đến sông Đông. Giống như Sư đoàn tăng số 24, nó cũng phải bổ sung từ các kho dự trữ dọc đường vì không có đủ nhiên liệu trong các vùng phụ cận Stalingrad. Nhưng trước hết, sư đoàn phải tự gỡ mình ra khỏi cuộc chiến quanh Rynok đã. Như vậy có nghĩa là dù một phần sư đoàn sẽ di chuyển về hướng tây ngay sáng mai, một số xe tăng của Trung đoàn tăng Số 2 vẫn chưa nhận được lệnh “rút ra” trước 3 giờ sáng ngày 21 tháng 11, 46 giờ sau khi quân Soviet mở cuộc tấn công.

Vì các cuộc tấn công của quân Soviet diễn ra sau lưng Tập đoàn quân số 6 và bên ngoài vùng trách nhiệm của nó nên Paulus phải chờ lệnh từ trên. Trong khi đó, Cụm Tập đoàn quân B đang phải xử lý mệnh lệnh được chuyển từ *Fuhrer* ở Berchtesgaden[[62]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_62__Berchtesgaden__mot_thi_xa_D) đến. Ý định điều khiển các sự kiện của Hitler đã tạo ra một sự trì trệ rất lớn trong khi đang rất cần tốc độ cực nhanh. Có vẻ như không ai chịu ngồi xuống rà lại ý đồ của địch cả. Việc đưa chủ lực các trung đoàn tăng của Tập đoàn quân số 6 quay lại vượt sông Đông để bảo vệ cánh trái phía sau đã làm mất hết tính linh hoạt. Tệ hơn cả, nó để trống cánh phía nam không có gì che chở.

\* \* \*

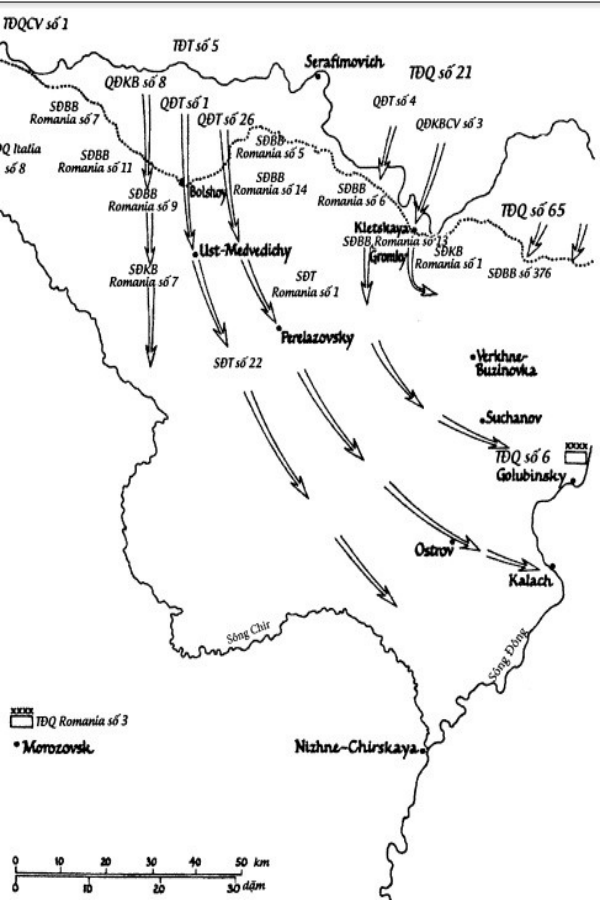
Trên mặt trận của Tập đoàn tăng số 4 về phía nam Stalingrad, các trung đoàn Đức nghe thấy tiếng pháo nổ vào sáng 19 tháng 11 cách đó cả 100 km hướng tây bắc. Họ đoán có một cuộc tấn công lớn đã mở màn nhưng không ai bảo họ đang có chuyện gì. Trong Sư đoàn bộ binh số 297 mà cánh phải liền với Tập đoàn quân Romania số 4, thiếu tá Bruno Gebele, chỉ huy một tiểu đoàn bộ binh đang bị tình trạng “không có gì đặc biệt để phải lo ngại”. Khu vực của họ yên tĩnh suốt cả ngày.

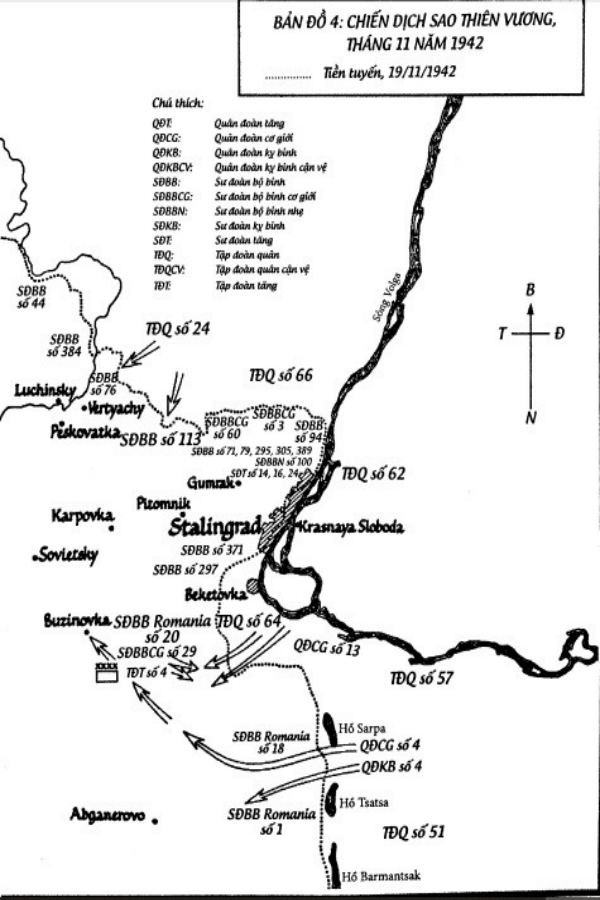
Mặt đất đóng băng rắn đanh, thảo nguyên trông mờ ảo dị thường vì gió từ phía nam thổi lên tung tuyết khô mịn bay như bụi trắng. Sư đoàn láng giềng bên tay trái, Sư đoàn bộ binh số 371, có thể nghe được tiếng các tảng băng trôi trên sông Volga va nhau. Đêm đó các sở chỉ huy cấp sư đoàn nhận được tin rằng tất cả các cuộc tấn công của Tập đoàn quân Số 6 trong thành phố Stalingrad đã dừng lại.

Sáng hôm sau, sương giá lại xuống dày đặc. Yeremenko, tư lệnh Phương diện quân Stalingrad, quyết định hoãn pháo kích bất chấp những cú điện thoại cáu kỉnh từ Moskva. Cuối cùng, vào lúc 10 giờ sáng, các trung đoàn pháo binh và *Katyusha* đồng loạt khai hỏa. Bốn mươi lăm phút sau, các lực lượng mặt đất tiến vào các luồng qua bãi mìn do công binh dọn sạch trong đêm. Phía nam Beketovka, các Tập đoàn quân số 64 và 57 yểm trợ đòn thọc sâu của Quân đoàn cơ giới số 13. Hơn 40 km về phía nam, bên cạnh các hồ Sarpa và Tsatsa, các quân đoàn cơ giới số 4 và kỵ binh số 4 dẫn đầu Tập đoàn quân số 51 Các đơn vị Đức đóng kề Sư đoàn bộ binh số 20 Romania chứng kiến “lũ lượt xe tăng và bộ binh Soviet với số lượng chưa từng thấy bao giờ tấn công quân Romania”. Gebele thường qua lại với chỉ huy trung đoàn Romania bên cạnh, là đại tá Gross, một người từng phục vụ trong quân đội Áo-Hung và nói thạo tiếng Đức. Quân của Gross chỉ có duy nhất một khẩu Pak 37 mm ngựa kéo cho cả khu vực của mình, song những người lính nông dân Romania đã chiến đấu liều chết vì biết rằng họ chỉ còn có thể dựa vào chính mình. Các sĩ quan và hạ sĩ quan của họ “không bao giờ ló mặt ra tiền tuyến, suốt ngày la cà trong các tòa nhà phía sau rượu chè nhạc nhẽo”. Các báo cáo Soviet gán cho tuyến phòng thủ Romania trang bị vũ khí mạnh hơn nhiều so với thực tế. Chiếc tăng đầu tiên đột phá thuộc lữ đoàn tăng số 13, nghe nói rằng đã cán bẹp ít nhất bốn khẩu pháo chống tăng dưới xích sắt và tiêu diệt ba hỏa điểm.

Gebele theo dõi trận tấn công từ vị trí quan sát trong khu vực của mình. “Quân Romania chiến đấu dũng cảm, nhưng đối mặt với các đợt tấn công Soviet, họ không có cơ hội nào cầm cự được lâu”. Cuộc tấn công Soviet diễn ra “cứ như trên bãi tập: bắn-di chuyển-bắn-di chuyển”. Thế mà trong phim thì những chiếc T-34 lao tới trước, tuyết tóe ra dưới xích sắt, trên mỗi xe có một tốp tấn công tám người mặc trang phục ngụy trang màu trắng, cốt che giấu những yếu kém của mình thôi. Các đơn vị tấn công ở phía nam Stalingrad thiếu hụt hậu cần trầm trọng do rất khó đưa phà qua sông Volga đã phủ gần kín băng. Các sư đoàn đã bắt đầu cạn lương ăn trong ngày thứ hai của cuộc tấn công. Đến ngày thứ ba, Sư đoàn súng trường số 157 đã hết cả thịt lẫn bánh mì. Để giải quyết vấn đề, tất cả xe cộ trong Tập đoàn quân số 64, kể cả xe dùng để tải thương, được đưa hết ra chuyên chở hậu cần. Thương binh thì đành để lại trong tuyết.

Sự hăng hái của hầu hết binh sĩ tấn công hiện rõ. Đây được xem như một thời khắc lịch sử. Fomkin, một lính thông tin đường dây thuộc Sư đoàn súng trường số 157, tình nguyện lên trước các xe tăng tấn công đưa chúng qua bãi mìn. Không ai có thể nghi ngờ báo cáo của Cục Chính trị Phương diện quân Stalingrad về niềm hạnh phúc của bộ đội mà “giờ phút chờ đợi bấy lâu đã đến khi những người bảo vệ Stalingrad lấy máu thù trả đủ cho máu vợ con và cán bộ chiến sĩ ta đã đổ”. Với những người được dự phần thì đó là “ngày hạnh phúc nhất trong cả cuộc chiến”, thậm chí còn hơn cả cái ngày mà cuối cùng Đức phải đầu hàng ở Berlin.





Đất mẹ bị chà đạp cuối cùng đã được báo thù, dù mới chỉ là các sư đoàn Romania chứ chưa phải Đức chịu tổn thất. Bộ binh của họ, theo lời Tham mưu trưởng của Tướng Hoth, bị mắc chứng “sợ tăng”. Theo báo cáo Soviet, nhiều người trong số họ chưa gì đã ném súng, giơ hai tay mà hô: “Antonescu chết tiệt!” Từng có các báo cáo rằng tìm thấy xác các sĩ quan Soviet bị chặt khúc trong một sở chỉ huy quân Romania, nhưng có lẽ đó không phải lý do khơi mào cho vụ giết chóc này.

Tuy những đòn đột phá ở phía đông nam nhanh chóng hoàn tất nhưng cuộc tấn công lại không như kế hoạch. Vẫn còn “những lộn xộn trong các đơn vị dẫn đầu” do “các mệnh lệnh trái ngược”. Đây có vẻ là kiểu nói khéo về cách Thiếu tướng Vasilii Volsky chửi bới mất kiểm soát trước lính của mình trong Quân đoàn cơ giới số 4 do tình trạng hỗn loạn khi từ tuyến các hồ tiến về phía tây[[63]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_63__Volsky_hau_nhu_trong_sach_n).

Số là đơn vị của Đại tá Trofim Tanashchishin ở phía bắc của Volsky có chuyện lôi thôi với Quân đoàn cơ giới số 13 vì thiếu xe tải chở lính bộ binh để theo kịp tốc độ hành quân của xe tăng. Rồi sau đó ông vấp phải sức kháng cự mạnh hơn quân Romania. Lực lượng dự bị duy nhất của Đức ở phần này mặt trận là Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29 của Tướng Hans-Georg Leyser, đã tiến đánh quân đoàn của Tanashchishin ở cách Beketovka chừng 15 km. Mặc dù sư đoàn của Leyser đã cố gắng đánh một đòn thọc sườn mạnh vào đội hình Soviet nhưng Tướng Hoth lại được lệnh rút nó về bảo vệ cánh phía nam của Tập đoàn quân số 6. Quân đoàn Romania số 4 kể như đã tan, không còn mấy cơ hội để tái lập một tuyến phòng thủ mới và ngay cả sở chỉ huy của Hoth cũng bị đe dọa. Trung đoàn kỵ binh Romania số 6 là đơn vị duy nhất còn lại nằm giữa mũi thọc sâu thiết giáp phía nam và sông Đông.

Thành công của đòn tấn công của Leyser cho thấy nếu Paulus thành lập một lực lượng dự bị cơ động mạnh từ trước, thì ông đã có thể dùng nó đánh thọc xuống phía nam, một khoảng cách chỉ chừng 25 km, và dễ dàng bẻ gãy gọng kìm thứ hai của vòng vây. Rồi ngày hôm sau ông có thể đưa nó lên phía tây bắc Kalach để đón đánh uy hiếp chính là mũi tấn công phía bắc. Nhưng muốn vậy phải đánh giá được rõ ràng đâu là nguy cơ thực sự đã, mà việc đó đối với cả Paulus lẫn Schmidt là hơi khó.

\* \* \*

Vào sáng thứ Sáu 20 tháng 11, trong thời gian cuộc pháo kích ở phía nam Stalingrad mở màn, Quân đoàn tăng số 4 của Kravchenko đã tiến sâu hơn 40 km vào phía sau Quân đoàn số 11 của Strecker, chuyển hướng tấn công sang hướng đông nam. Quân đoàn kỵ binh cận vệ số 3 lúc đó quay sang tấn công Quân đoàn số 11 từ phía sau. Strecker đang cố lập tuyến phòng thủ phía nam khúc quanh lớn sông Đông để bảo vệ khoảng trống phía sau cả tập đoàn quân. Trong khi đó chủ lực của quân đoàn ông phải đối đầu với Tập đoàn quân Soviet số 65 ở phía bắc đang gây áp lực với những đợt tấn công liên tục, cản trở việc bố trí.